

Bản án số: 114 /2021/HSST

Ngày: 16/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Khắc Tuấn và bà Chu Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hồng Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Thư ký phiên tòa dự khuyết: Ông Lương Hữu Bình- Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Loan- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12. Là con ông Lê Văn V, sinh 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1969; Có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1997, Con: có 02 con, lớn sinh 2017 - nhỏ sinh 2021; Nhân thân: Ngày 22/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử Thắng 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 09/10/2018 (đã được xóa án). Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị bắt từ ngày 23/7/2021, hiện đang tạm giam tại cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Sơn Tây; “Có mặt”

Bị hại: anh Đặng Văn T, sinh năm 1985, HKTT: xóm B, xã C, huyện Đ, tỉnh H, chỗ ở hiện nay: xóm C, xã X, thị xã X, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, sinh 1996 ở thôn Tráng, xã V, huyện N, tỉnh T được bà Lê Thị T (mẹ đẻ) giới thiệu và cho số điện thoại của anh Đỗ Hữu T ở xóm C, xã X là chủ trang trại lợn để xin việc, T đã gọi điện cho anh T xin vào làm thuê được anh T đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 03/3/2021 T cùng bạn gái là Lò Thị D, sinh 1992 ở huyện T, tỉnh S đứng chờ ở ngã tư Bệnh viện Quân y 105 thì được anh T đến đón về trang trại, hai bên thỏa thuận mức lương là 6.000.000đ/tháng. Do T giới thiệu D là vợ nên anh T xếp cho 01 phòng, sát với phòng vợ chồng anh Đặng Văn T, sinh 1985 và chị Đặng Thị L, sinh 1997 ở huyện Đ, Tỉnh H cùng làm thuê tại trang trại.

Ngày 14/3/2021 T xin tạm ứng lương được anh T đồng ý và đưa 6.000.000đ, T xin nghỉ làm 01 ngày, đến ngày 15/3/2021 T quay lại làm. Ngày 16/3/2021 Lò Thị D nói bỏ để chết, anh T thanh toán cho D 2.000.000đ tiền công, D về sau không quay lại làm.

Tối ngày 18/3/2021 trong lúc ngồi ăn với vợ chồng anh T, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã nói dối vợ chồng anh T là vợ đến chơi nên hỏi mượn anh T chiếc điện thoại để liên lạc và xe máy để đón vợ. Do tin tưởng T anh T đã cho T mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1904-Y12 và sáng sớm hôm sau cho mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 28D1-059.80 để T đi đón vợ. Sau khi chiếm đoạt được tài sản T không đi đón vợ như đã nói mà đi thẳng về quê theo đường mòn Hồ Chí Minh, trên đường đi T tháo vút bỏ sim điện thoại, khi đến thị trấn Xuân Mai, T vào cửa hàng điện thoại “ Thế Anh” ở tổ 2 thị trấn Xuân Mai bán được 1.000.000đ. Ngày 20/3/2021 T mang xe máy đến cửa hàng “ cầm đồ nhanh” của anh Nguyễn Văn L, sinh 1988 ở xã X, huyện, Tỉnh T nói xe máy của T nhưng bị mất giấy tờ, anh L tin nên cho T cầm cố 1.000.000đ. Số tiền trên T ăn tiêu cá nhân hết.

Sau nhiều lần không liên lạc được với T, anh Đặng Văn T đã có đơn trình báo cơ quan Công an. Sau khi thụ lý Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây đã có công văn, thông báo truy tìm đối tượng. Ngày 22/7/2021 trong khi tuần tra Công an phường Q đã phát hiện đối tượng Lê Văn T và thông báo đến cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây. Tại cơ quan Công an T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 28D1-05980 do Lê Trung K giao nộp (K được anh Nguyễn Văn L cho mượn làm

phương tiện đi lại). Chiếc điện thoại T bán cho anh Nguyễn Thế A, nhưng do thời gian lâu, anh A không nhớ nên tài sản không thu hồi được.

Ngày 28/6/2021 hội đồng định giá trong tố tụng xác định trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 28D1-059.80 là 11.000.000đ.

Không đủ cơ sở định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo do không xác định được tình trạng ban đầu, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc, trị giá tài sản.

Người bị hại là anh Đặng Văn T, ngày 09/9/2021 anh T đã được cơ quan điều tra trao trả chiếc xe máy BKS 28D1-059.80 bị T chiếm đoạt. Chiếc điện thoại không thu hồi được, anh T không yêu cầu T phải bồi thường.

Quá trình điều tra anh Đỗ Hữu T khai có tạm ứng tiền công cho T, anh T rút đơn và không yêu cầu T phải bồi hoàn số tiền tạm ứng. Đây là tranh chấp dân sự nên không xem xét ở vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Thế A, anh Nguyễn Văn L là người mua, cho L cầm cố tài sản nhng không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, anh L tự nguyện giao nộp lại chiếc xe máy, nên cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý. Anh L không yêu cầu T hoàn trả số tiền 1.000.000đ.

Đối với Lò Thị D quen biết T trên mạng xã hội, D về nhà trước, sau đó T mới thực hiện hành vi lừa đảo. Do T không biết địa chỉ cụ thể của D nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh.

Trong quá trrình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 107/CT – VKS ngày 30/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn T về “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Truy thu số tiền 2.000.000đ của bị cáo để xung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 18,19/3/2021, Lê Văn T có hành vi gian dối lừa chiếm đoạt của anh Đặng Văn T là người cùng làm thuê với T tại trang trại của anh Đỗ Hữu T ở xóm C, xã X, thị xã Sơn Tây, Hà Nội 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 28D1-059.80 trị giá 11.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi của

mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là tình giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng là tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại nên trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Văn T. Ngày 09/9/2021 anh T đã được cơ quan điều tra trao trả chiếc xe máy BKS 28D1-059.80 bị T chiếm đoạt. Chiếc điện thoại không thu hồi được, anh T không yêu cầu T phải bồi thường.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/07/2021.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Truy thu số tiền 2.000.000đ đối với bị cáo Lê Văn T nộp ngân sách Nhà nước

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- Chi cục thi hành án Dân sự TX Sơn Tây;
- Trại tạm giam số 1;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- UBND xã (phường) nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng